TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 18-10-2018
Về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồng Chí Tín;

Ông Dương Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 131/2018/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2018 về việc*"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 53/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị T, sinh năm 1987 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp R, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Trương Minh T, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp R, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa chị Huỳnh Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trương Minh T tự nguyện chung sống vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng được thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không hòa thuận, thường hay cự cãi nhau. Vợ chồng không còn tiếng nói chung, mâu thuẫn đã kéo dài nhiều năm, gia đình đã

hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã ly thân với nhau hơn 03 năm. Nay xét thấy hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh Trương Minh T có 01 người con chung tên Trương Thị T, sinh năm 2010 hiện đang sống với anh T. Sau khi ly hôn con có nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi dưỡng, nếu ở với chị thì chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về chia tài sản: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trương Minh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh T vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Huỳnh Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trương Minh T nơi cư trú tại ấp R, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Anh Trương Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng anh T vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị T và anh Trương Minh T chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân của chị T với anh T là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Chị T xác định trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau. Hiện nay vợ chồng đã ly thân 03 năm nên chị không còn tình cảm với anh T. Đối với anh Trương Minh T Tòa án đã tống đạt các văn bản về việc chị T xin ly hôn nhưng anh T không có ý kiến đối với yêu cầu của chị T. Mặt khác, chị T và anh T đã ly thân với nhau 03 năm. Từ đó cho thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị T với anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được trái với nguyên tắc của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T về việc xin ly hôn với anh T. Cho chị Huỳnh Thị T được ly hôn với anh Trương Minh T (chị T và anh T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 131/2011 ngày 19/4/2011).

[3] Về con chung: Chị Huỳnh Thị T và anh Trương Minh T có 01 người con chung tên Trương Thị T, sinh năm 2010 hiện đang sống cùng với anh T. Tại đơn nguyện vọng ngày 05/10/2018 cháu T có nguyện vọng được ở với anh T. Đối với anh T không có ý kiến gì đối với việc cháu T có nguyện vọng được ở với anh nên tiếp tục giao cháu Trương Thị T, sinh năm 2010 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu T. Chị T không trực nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

[6] Về nợ chung: Không có yêu cầu nên Tòa không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 07/6/2018 chị T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005262 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Huỳnh Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trương Minh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt anh Trương Minh T.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của Huỳnh Thị T về việc xin ly hôn với anh Trương Minh T.

Cho chị Huỳnh Thị T được ly hôn với anh Trương Minh T (chị T và anh T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 131/2011 ngày 19/4/2011).

- Về con chung: Giao người con chung tên Trương Thị T, sinh năm 2010 cho anh Trương Minh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Huỳnh Thị T không trực nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 07/6/2018 chị Tđã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005262 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án sơ thẩm Chị Huỳnh Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trương Minh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Ngọc Hiển;
- UBND xã Đất Mũi, huyện Ngoc Hiển;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Nghi